



VIỆN CÂY ĂN QUẢ MIỀN NAM (SOFRI) BẢN TIN CÂY ĂN QUẢ

Số 3 (Tháng 05 & 06 năm 2024)



MỤC LỤC

❖ **Chịu trách nhiệm xuất bản:**

TS. Võ Hữu Thoại - Viện trưởng, Trưởng ban

❖ **Ban biên tập:**

TS. Nguyễn Thành Hiếu - Phó ban

TS. Đoàn Hữu Tiến - Phó ban

ThS. Đặng Thùy Linh - Phó ban

KS. Ngô Thị Kim Thanh

KS. Trương Thiên Phước

❖ **Bài viết, thư từ liên hệ xin gửi về:**

Ban Biên tập Bản tin Cây ăn quả của Viện
Cây ăn quả miền Nam (SOFRI)

Địa chỉ: xã Long Định, huyện Châu Thành,
tỉnh Tiền Giang

Điện thoại: 0273 3893125/ 0273 3893129

Fax: 0273 3893122

Email: sofrivn.contact@gmail.com

Ảnh bìa:

Ảnh 1: Đoàn đại biểu cấp cao nước Cộng hòa Dominicana do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Ngài Limber Lucas Cruz López đến thăm Viện ngày 25/6/2024.

Ảnh 2: Đoàn Hiệp hội nhà sản xuất thanh long Brazil đến làm việc với Viện Cây ăn quả miền Nam từ ngày 5-8/5/2024.

Giấy phép xuất bản:

GPXB số 06/GP-XBBT cấp ngày 19/10/2023 của
Sở Thông tin và Truyền thông Tiền Giang cấp.

In 350 cuốn, khổ 19x27cm tại Công ty Cổ phần
In Tiền Giang số 10, Học Lạc, P3, TP. Mỹ Tho,
Tiền Giang. Nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2024.

Ban biên tập "Bản tin Cây ăn quả" chân thành
cảm ơn bạn đọc tham gia viết tin, bài ảnh và
góp ý kiến xây dựng để bản tin phục vụ bạn
đọc ngày càng tốt hơn.

❖ **TIN TỨC - SỰ KIỆN**

- ▶ Đoàn Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp nước Cộng hòa Dominicana đến làm việc tại Viện Cây ăn quả miền Nam
- ▶ Viện Cây ăn quả miền Nam ra mắt kênh Youtube "Chương trình truyền thông khoa học kỹ thuật cây trồng"
- ▶ Tin tức tổng hợp

❖ **KỸ THUẬT SẢN XUẤT VÀ HỎI ĐÁP CHUYÊN NGÀNH**

- ▶ Tóm tắt quy trình kỹ thuật thâm canh tổng hợp cây sầu riêng cho các tỉnh Nam bộ
- ▶ Kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của Canxi đến năng suất và phẩm chất xoài cát Hòa Lộc
- ▶ Quản lý tổng hợp bệnh xơ đen mít
- ▶ Độ chín thu hoạch thích hợp cho sạpô Mehico
- ▶ Hỏi đáp chuyên ngành

❖ **THÔNG TIN SẢN XUẤT VÀ THỊ TRƯỜNG CÂY ĂN QUẢ**

- ▶ Thị trường dưa thể giới và hướng đi cho cây dưa ĐBSCL
- ▶ Ổn định giá trị trái thanh long xuất khẩu: góc nhìn từ sản xuất rải vụ

❖ **CHUYÊN MỤC NHÌN RA NƯỚC BẠN**

- ▶ Điểm tin sản xuất, xuất khẩu trái cây một số nước trên thế giới (tháng 5-6/2024)

Đoàn Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp nước Cộng hòa Dominicana đến làm việc tại Viện Cây ăn quả miền Nam

PHÒNG KHOA HỌC & HTQT tổng hợp

Nhận được lời mời của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, Việt Nam, Đoàn đại biểu cấp cao nước Cộng hòa Dominicana do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Ngài Limber Lucas Cruz López và phu nhân dẫn đầu đã đến thăm Việt Nam từ ngày 22 - 29/6/2024. Sáng ngày 25/06/2024, Viện Cây ăn quả miền Nam trân trọng đón tiếp và làm việc với đoàn có 11 thành viên gồm Ngài Bộ trưởng, phu nhân, Thứ trưởng phụ trách các vấn đề Khoa học công nghệ, ông Rafael Antonio Ortiz Quezada, cố vấn chiến lược cho Bộ trưởng, ông Luis Ernesto Perez Cuevas và các thành viên khác. Bên cạnh, còn có sự tham dự của Ngài đại sứ đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Dominicana tại Việt Nam, ông Jaime Yorquis Francisco Rodriguez và các nhân viên đại sứ quán tại Hà Nội.

Về phía đại diện Bộ Nông nghiệp & PTNT, Việt Nam, có ông Tô Việt Châu, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và chuyên viên của Vụ cùng tham gia làm việc. Phía Viện, có TS. Võ Hữu Thoại, Viện trưởng, cùng với tập thể Lãnh đạo Viện và một số viên



chức cùng tham gia tiếp đoàn. Thay mặt Ban lãnh đạo Viện, TS. Võ Hữu Thoại, Viện trưởng phát biểu chào mừng đoàn công tác của Ngài Bộ trưởng đến thăm và làm việc tại Viện. TS. Nguyễn Thành Hiếu, Phó Viện trưởng đã báo cáo tóm tắt các thành tựu nổi bật đạt được trong nghiên cứu, chuyển giao kỹ thuật cũng như trong hợp tác quốc tế của Viện Cây ăn quả miền Nam trong thời gian qua. Các thành viên trong đoàn tham gia thảo luận các vấn đề về bệnh vàng lá gân xanh trên cây có múi, diện tích sản xuất dứa MD2, bệnh đốm đen xì mủ trên xoài, phương pháp xử lý sau thu hoạch trước khi xuất khẩu sang Hoa Kỳ, giống thanh long,...

Ngài Bộ trưởng bày tỏ sự vui mừng và ấn tượng trước những thành tựu nghiên cứu của Viện đạt được trong thời gian qua. Đồng thời, Ngài mong muốn sẽ thảo luận hợp tác với Viện để hỗ trợ phát triển ngành cây ăn trái Dominicana trong thời gian tới. Thay mặt lãnh đạo Viện, TS. Võ Hữu Thoại trân trọng cảm ơn cá nhân Ngài Bộ trưởng cùng phu nhân, Ngài Đại sứ cùng các thành viên trong đoàn đã dành thời gian và sự quan tâm đặc biệt đến thăm và làm việc với Viện. Đồng thời, Viện cũng rất hân hạnh trong chia sẻ kinh nghiệm phát triển cây ăn trái, thúc đẩy mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa các đối tác trong thời gian tới.



Sau buổi làm việc Viện, Đoàn Bộ trưởng cũng đã đến tham quan cơ sở sản xuất chanh dây của Viện và tham quan vườn thanh long, cơ sở đóng gói thanh long tại xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang./.

VIỆN CÂY ĂN QUẢ MIỀN NAM RA MẮT KÊNH YOUTUBE “Chương trình truyền thông khoa học kỹ thuật cây trồng”

THANH LỘC tổng hợp

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã và đang diễn ra tốc độ mạnh mẽ trên quy mô toàn cầu và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Sự phát triển của một số lĩnh vực công nghệ mang tính đột phá (AI, công nghệ mạng 5G, công nghệ sinh học...) đã và đang tác động to lớn tới mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa và đời sống con người. Công nghệ số đã giúp cải thiện năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất và phục vụ sự tiện lợi tối đa trong mọi hoạt động cuộc sống con người,... bao gồm hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Trên phương diện kết nối, internet và mạng xã hội đã chuyển tải thông tin, cập nhật tin tức nhanh chóng, kiến thức

phong phú, đa chiều; giúp người đọc, người xem có nhiều cơ hội để khai thác thông tin. Tuy nhiên, với lượng thông tin “khổng lồ” và có rất nhiều kênh truyền thông như hiện nay đã gây ảnh hưởng, tác động tiêu cực không nhỏ khi có nhiều thông tin chưa chính xác, chưa có cơ sở khoa học,... là điều mà người xem, người nghe cần chọn lọc.

Được sự đồng ý chủ trương sản xuất chương trình truyền thông trên mạng xã hội (Youtube, Facebook) của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (theo Văn bản số 764/KHNN-TTĐT ngày 21 tháng 8 năm 2023) và Sở Thông tin và Truyền thông Tiền Giang (Văn bản số 277/STTTT-TTBCXB ngày

26/02/2024) để phục vụ công tác truyền tải và chia sẻ thông tin khoa học kỹ thuật và thành tựu khoa học công nghệ, Viện Cây ăn quả miền Nam sẽ ra mắt Chương trình “Truyền thông khoa học kỹ thuật cây trồng” trên kênh Youtube “Vien Cay an qua mien Nam” dự kiến vào tháng 8 năm 2024. Kênh có chức năng truyền tải thông tin khoa học kỹ thuật chính thống đến các đối tượng là nhà vườn, trang trại, hợp tác xã, cán bộ kỹ thuật, doanh nghiệp,... hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh cây ăn trái, rau và hoa.

Mong được sự đón xem và đóng góp của quý khán giả để kênh Youtube “Vien Cay an qua mien Nam” hoạt động ngày càng tốt hơn./.

TIN TỨC TỔNG HỢP

✍ HIẾU THÀNH tổng hợp

❖ **Làm việc với Đoàn Hiệp hội nhà sản xuất thanh long Brazil**

Từ ngày 5-8/5/2024, Hiệp hội nhà sản xuất thanh long Brazil đến làm việc với Viện Cây ăn quả miền Nam để tìm hiểu về hiện trạng sản xuất thanh long tại Việt Nam và chia sẻ thông tin về hiện trạng sản xuất thanh long tại Brazil, đồng thời đi tham quan một số nhà vườn trồng thanh long và cơ sở đóng gói tại tỉnh Long An.

Hai bên đã rất cởi mở, nhiệt tình trao đổi, chia sẻ những thông tin có liên quan về kết quả nghiên cứu: giống lai tạo mới, kỹ thuật chăm sóc, quản lý dịch hại, công nghệ bảo quản sau thu hoạch thanh long. Về phía bạn rất mong muốn sẽ ký kết các nội dung liên quan đến vấn đề hợp tác phát triển chương trình khai thác giống lai tạo mới, hỗ trợ về mặt kỹ thuật chăm sóc và quản lý một số đối tượng dịch hại quan trọng trên thanh long Brazil trong thời gian tới.

❖ **Hội thảo khoa học “Giải pháp quản lý sức khỏe cây sầu riêng theo hướng an toàn và bền vững”**

Vào ngày 3/5/2024, tại Cần Thơ, Khoa Bảo vệ Thực vật - Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ phối hợp cùng Viện Cây ăn quả miền Nam đồng tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề: **“Giải pháp quản lý sức khỏe cây sầu riêng theo hướng an toàn và bền vững”**. Hội thảo nhằm tạo điều kiện gặp gỡ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và thảo luận các kết quả khoa học về quản lý dịch hại và canh tác cây sầu riêng tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cũng như những thuận lợi và khó khăn trong việc giải quyết các vấn đề trở ngại trong canh tác cây sầu riêng như: ảnh hưởng hạn mặn, biến đổi khí hậu tác động đến diễn biến phức tạp của dịch hại, chế độ chăm sóc, thâm canh cao,...

Các nội dung chính báo cáo trong Hội thảo, bao gồm: Những tiềm năng, cơ hội và thách thức đối với thị trường xuất khẩu sầu riêng Việt Nam; Hiện trạng sản xuất và những thuận lợi, khó khăn trong canh tác cây sầu riêng; Dịch hại quan trọng phổ biến trên cây sầu riêng và biện pháp quản lý; Quy trình xử lý ra hoa sầu riêng bền vững; Hiệu quả sử dụng phân hữu cơ trong canh tác cây sầu riêng.

❖ **Phối hợp với doanh nghiệp tập huấn, chuyển giao quy trình sản xuất sầu riêng nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm cho vùng nguyên liệu**

Với Tập đoàn Lộc Trời, Viện đã phối hợp cử cán bộ tham gia làm diễn giả tại các buổi tọa đàm kỹ thuật về “Chăm sóc vườn sầu riêng sau xử lý ra hoa” được tổ chức tại huyện Cai Lậy và Cái Bè - Tiền Giang. Thông qua các buổi tọa đàm, nhiều nội dung liên quan đến vấn đề kỹ thuật chăm sóc vườn sầu riêng sau khi xử lý ra hoa, như: kỹ thuật xử lý ra hoa, tăng đậu quả, chống rụng trái non; sử dụng phân bón, thuốc BTV an toàn và hiệu quả; nhận diện và quản lý dịch hại quan trọng,... được các diễn giả chia sẻ thông tin KHCN, kiến thức, giải đáp trực tiếp nhiều thắc mắc cho bà con nông dân./.

Tóm tắt quy trình kỹ thuật thâm canh tổng hợp cây sầu riêng cho các tỉnh Nam bộ

(Tiến bộ kỹ thuật được công nhận theo Quyết định số 116-TT-VPPN của Cục Trồng trọt ngày 20/3/2023)

✍️ PHÒNG KHOA HỌC tổng hợp

1. Chuẩn bị đất trồng

Vùng ĐBSCL, đào mương rộng 1,5-2,0 m, sâu 1,0-1,2 m; liếp rộng 6-7 m (trồng hàng đơn) hoặc liếp rộng 8-9 m (hàng đôi). Vùng ĐNB, thiết kế liếp trồng song song dọc theo độ dốc của vườn, chiều rộng liếp từ 6-7 m trồng hàng đơn; đắp mô cao 0,2 m, rộng mô 0,6 m (đất có độ dốc >2-5%); không làm mô (nếu độ dốc >5%), làm mô trước khi trồng cây 2-3 tuần.

2. Cây giống

Giống trồng: Giống sầu riêng Ri6 và giống sầu riêng Dona. Nên trồng cây sầu riêng được nhân giống vô tính (cây ghép mắt hoặc ghép cành) từ các cây đầu dòng và vườn cây đầu dòng được công nhận.

3. Kỹ thuật trồng

- Tùy theo vùng trồng mà quyết định thời vụ trồng khác nhau, thường cây sầu riêng được trồng vào mùa mưa để giảm chi phí tưới tiêu cho cây, thường trồng vào tháng 6 đến tháng 8 dương lịch.

- Tùy thuộc vào vùng đất, loại đất mà chọn khoảng cách trồng cho thích hợp: Đối với ĐBSCL, khoảng cách trồng là 7 x 7 m hay 6 x 8 m (170-190 cây/ha); Đối với ĐNB, khoảng cách trồng là 8 x 10 m, 8 x 8 m (150 cây/ha).

- Cắt bỏ bầu ươm, đặt cây vào hố trồng và lấp đất vừa ngang mặt bầu cây con; cắm cọc giữ cây khỏi đổ ngã và nên che nắng cho cây con, chú ý không che quá 50% ánh sáng mặt trời đến với cây.

4. Kỹ thuật chăm sóc và quản lý vườn

4.1. Chăm sóc thời kỳ kiến thiết cơ bản

Tỉa cành, tạo tán cần được thực hiện ngay từ

năm thứ nhất. Giai đoạn cây con tưới nước để giảm tỷ lệ cây chết, giúp cây khỏe, nhanh cho quả. Lưu ý là độ mặn trong nước tưới phải <0,5‰. Cây sầu riêng cần sử dụng rơm hoặc cỏ khô, thân bắp, các loại cây họ đậu,... phủ kín mô đất 1 lớp dày 10-20 cm, cách gốc 10-50 cm tùy theo cây lớn hay nhỏ. Trong những năm đầu có thể trồng một số cây ngắn ngày hoặc cây ăn quả cho thu hoạch sớm như chuối, ổi,... Cây sầu riêng đến giai đoạn kinh doanh nên phá bỏ hết các cây trồng xen.

Mỗi năm, cần bón 10-30 kg phân chuồng hoai (hoặc 5-12 kg phân hữu cơ thương mại/cây/năm, chia thành nhiều lần bón) nên kết hợp sử dụng nấm Trichoderma và phân Humic, liều lượng theo khuyến cáo trên bao bì. Khi lá bánh tẻ (lá lụ) cần xới nhẹ vùng rễ để bón phân chuồng hay phân hữu cơ, sau đó tưới nước.

Phân vô cơ: Có thể sử dụng phân đơn (Urê, super lân/lân nung chảy, kali) hoặc phân N-P-K để bón cho cây giai đoạn kiến thiết cơ bản. Phân vô cơ bón khi cây ra lá bánh tẻ sau khi trồng, phân vô cơ nên hòa tan vào nước để tưới vào rễ, sau đó tưới nước xả lại.

Bón 0,5-1,0 kg vôi (CaO)/cây vào đầu mùa mưa, nếu đất vườn có pH >6,5 thì không cần bón vôi.

4.2. Chăm sóc thời kỳ kinh doanh

Sau thu hoạch, tỉa các cành mọc vượt, cành bị sâu bệnh, cành suy yếu,... Khi cây hơn 5 năm tuổi nên cắt ngọn để cố định chiều cao cây. Cắt ngọn chừa lại độ cao cây phù hợp (chiều cao bằng khoảng cách trồng), đảm bảo còn lại tối thiểu 18 cành cấp 1 trên cây (cành cấp 1 có đường kính >4 cm).

Sử dụng phân chuồng ủ hoai từ 50-100 kg/cây hoặc phân hữu cơ thương mại 12-20 kg/cây/năm. Cây 6-10 năm tuổi, lượng phân cho 01 cây/năm là 1.400-1.600 g N + 1.200-1.400 g P₂O₅ + 1.700-2.000 g K₂O. Lượng phân có thể gia giảm 20-30% tùy theo năng suất vụ trước và sinh trưởng của cây.

Xử lý ra hoa, coi đợt thứ ba được 3 tuần tuổi tiến hành bón phân tạo mầm hoa (10% N + 40% P₂O₅ + 30% K₂O). Phun phân bón lá có hàm lượng lân và kali cao như MKP và 10-60-10. Coi đợt thứ ba được 6-8 tuần tuổi: Tiến hành phủ bạt nylon, tháo cạn nước trong vườn để tạo khô hạn nhân tạo.

Khắc phục hiện tượng sượng cơm, cháy múi: Điều khiển ra hoa sớm, tập trung, đồng loạt. Vườn thoát nước tốt, tránh ngập úng. Hạn chế ra đợt non trong giai đoạn phát triển quả bằng cách phun MKP (0-52-34), 50-100 g/10 lít nước (hoặc KNO₃ liều lượng 150 g/10 lít nước), 7-10 ngày/lần,

giai đoạn từ 3-12 tuần sau khi đậu quả. Phun phân bón lá có chứa Bo giai đoạn 2-3 tuần sau khi đậu quả. Phun Ca(NO₃)₂ 0,2% (8 tuần sau khi đậu quả). Phun MgSO₄ 0,2% (2 tuần sau khi phun Ca(NO₃)₂). Phun KNO₃ 1% (4 tuần trước khi thu hoạch).

Tưới nước: Giai đoạn cây phát triển bộ lá cần tưới đủ ẩm. Có thể tưới hàng ngày hoặc tưới cách ngày trong mùa nắng. Cây ra hoa cần tưới nước cách ngày giúp hoa phát triển tốt hạt phấn mạnh khỏe. Cần giảm 2/3 lượng nước ở mỗi lần tưới (chu kỳ tưới không thay đổi) vào 1 tuần trước khi hoa nở giúp tăng khả năng thụ phấn, đậu quả tốt.

5. Quản lý sâu bệnh hại chính: Bệnh thối rễ và cháy lá, xì mủ thân, rầy xanh, rầy nhầy, bọ trĩ, bệnh thán thư, sâu ăn bông, bọ trĩ, bệnh thối quả, rệp sáp, sâu đục quả.

6. Thu hoạch: nên thu hoạch trước khi quả rụng 5-7 ngày: sau hoa nở 85-100 ngày cho giống Ri6; sau hoa nở 110-130 ngày đối với giống Dona.

Kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của canxi đến năng suất và phẩm chất xoài cát Hòa Lộc

✍️ **THS. ĐOÀN THỊ CẨM HỒNG**

Xoài (*Mangifera indica* L.) là loại quả hạch, thuộc họ Đào lộn hột (Anacardiaceae). Đây cũng là một trong những loại quả được ưa chuộng nhất trên thế giới bởi màu sắc, hương vị hấp dẫn và thành phần dinh dưỡng vượt trội (Kostermans và Bompard, 1993). Quả xoài chín ăn ngọt, thơm và giàu dinh dưỡng. Trong 100 g xoài ăn được cho 100 calo, 11 - 12% đường tổng số, 0,2% axit, giàu vitamin A (4,8 mg), B₂ và C (Trần Thế Tục, 2000). Tại một số nước Châu Á xoài còn được mệnh danh là "vua của các loại quả". Xoài được trồng từ Bắc đến Nam, theo Cục

Trồng trọt năm 2022, diện tích trồng xoài nước ta là 115.743 ha, sản lượng thu hoạch 994.597,6 tấn. Đặc biệt, nhu cầu xoài thế giới vẫn tiếp tục tăng đến năm 2029, trong đó xoài hữu cơ đang có triển vọng tiêu thụ mạnh tại Mỹ và Đức (GBD Network, 2015).

Những năm gần đây, quả xoài Việt Nam dần dần được chấp nhận ở các thị trường khó tính như Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Nhật Bản, New Zealand, Úc, Argentina... với sản lượng lớn. Đồng Tháp là tỉnh có sản lượng xoài lớn nhất cả nước với nhiều giống nổi tiếng như cát Chu, cát Hòa Lộc, Tượng da xanh,

keo. Trong đó, xoài cát Hòa Lộc được xem là giống xoài có phẩm chất ngon nhất. Trong quá trình sản xuất việc nâng cao phẩm chất quả xoài là rất quan trọng. Canxi được xem là một nguyên tố khoáng chất quan trọng nhất trong vấn đề quyết định phẩm chất quả, đặc biệt canxi có thể trì hoãn sự chín và sự lão hóa, kéo dài chu trình sống, giảm những rối loạn sinh lý, hạn chế sự phá hại của sâu bệnh trước và sau thu hoạch (Sharma, 1996). Hàm lượng canxi trong quả có mối liên hệ mật thiết với độ chắc thịt quả, điều này đã được khảo sát trên nhiều loại quả khác nhau

(Saftner và ctv, 2003; Omaima and Karima, 2007). Chính vì thế việc xác định được nồng độ canxi phù hợp, nâng cao năng suất và chất lượng quả xoài cát Hòa Lộc đáp ứng nhu cầu phục vụ nội tiêu và xuất khẩu là điều cần thiết.

Thí nghiệm được thực hiện tại vườn xoài cát Hòa Lộc thuộc huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, bố trí theo kiểu khối đầy đủ ngẫu nhiên, bốn lần lặp lại, mỗi lần lặp lại tương ứng với một cây. Các nghiệm thức bao gồm phun CaCl_2 ở nồng độ 1,5%, 2,0%, 2,5%, 3,0% và đối chứng (phun nước). Thời điểm phun giai đoạn 35, 42, 70 và 77 ngày sau khi đậu quả với 5 lít dung dịch/cây, phun ướt trên và dưới bề mặt của lá. Quy trình bón phân, chăm sóc được thực hiện như nhau ở các nghiệm thức trong thí nghiệm.

Kết quả theo dõi cho thấy, khối lượng trung bình quả, năng suất ở nghiệm thức phun CaCl_2

nồng độ 2,5% lần lượt đạt cao nhất (441,75g) và (77,39 kg/cây). Nghiệm thức phun CaCl_2 3,0% có khối lượng quả (385g) và năng suất thấp nhất (71,44 kg/cây). Tỷ lệ nứt quả ở nồng độ CaCl_2 3,0% thấp nhất (3,0%), kể đến xử lý ở nồng độ CaCl_2 2,5% (3,2%). Khi xét về tỷ lệ quả loại I thì nghiệm thức phun CaCl_2 nồng độ 2,5% vẫn đạt cao nhất (76,9%) so với các nghiệm thức phun CaCl_2 nồng độ 1,5%, 3% và nghiệm thức đối chứng. Kết quả cũng cho thấy phun CaCl_2 nồng độ 2 - 3% đã làm cải thiện màu sắc vỏ quả xoài sáng và đẹp hơn.

Xét về phẩm chất quả: Sau khi rầm chín 2 ngày, các nghiệm thức có phun CaCl_2 đều có độ brix cao hơn và khác biệt có ý nghĩa ở mức 5% qua phân tích thống kê so với đối chứng trừ nồng độ CaCl_2 1,5%. Độ chắc thịt quả cao nhất là 1,1 (kg/cm²) được ghi nhận ở nghiệm thức phun CaCl_2 3%, kể đến là nghiệm thức phun CaCl_2 2,5% có độ chắc là 1,13 kg/cm². Trong

điều kiện nhiệt độ bình thường (nhiệt độ: 28 - 33°C và ẩm độ: 55 - 65%), nghiệm thức đối chứng xuất hiện vết nâu đen có tỷ lệ quả cao nhất ở 2, 4, 6, 8 ngày tồn trữ, vết nâu đen trên vỏ quả xoài thấp khi được phun CaCl_2 nồng độ 2 - 3%. Thu nhập tăng thêm phun CaCl_2 nồng độ 3% thấp nguyên nhân do giảm khối lượng quả so với nghiệm thức phun 2 - 2,5% dẫn đến năng suất cây cũng giảm. Vì vậy, khi phun CaCl_2 nồng độ cao cần chăm sóc cây liên hoàn từ sau khi thu hoạch vụ trước, nhất là bón phân cân đối giúp cải thiện khối lượng quả và năng suất cây khi phun CaCl_2 nồng độ lớn hơn 2,5%.

Tóm lại: Phun CaCl_2 ở các nồng độ 2 - 2,5% ở các thời điểm 35, 42, 70, 77 ngày sau khi đậu quả không làm ảnh hưởng đến năng suất, đã làm giảm tỷ lệ nứt quả, tăng độ Brix, độ chắc thịt quả, cải thiện màu sắc vỏ quả, thời gian tồn trữ và thu nhập tăng thêm.

Quản lý tổng hợp bệnh xơ đen mít

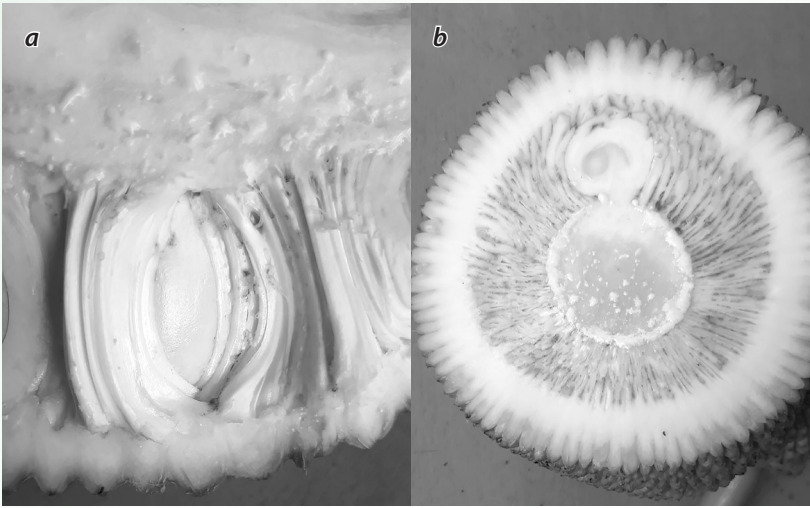
✍️ **THS. NGUYỄN HUY CƯỜNG**

Cây mít được trồng khá phổ biến tại Việt Nam, theo số liệu thống kê đến cuối năm 2021 diện tích mít tại Việt Nam đạt 72.244,4 ha với sản lượng ước đạt 706.642,4 tấn, trong đó khu vực Đồng bằng sông Cửu Long chiếm hơn 50% diện tích cả nước (38.568,1 ha), trong đó Tiền Giang là tỉnh có diện tích trồng mít lớn nhất với 14.458 ha, chủ yếu là mít siêu sớm. Tại Tiền Giang, mít siêu

sớm được trồng khá phổ biến các huyện Cai Lậy, Cái Bè, Tân Phước và thị xã Cai Lậy. Tính đến hết năm 2022, diện tích trồng mít tại Tiền Giang đạt 14.941 ha với sản lượng đạt 280.193 tấn, đã đóng góp lớn vào giá trị xuất khẩu của ngành cây ăn quả Tiền Giang.

Cùng với việc gia tăng diện tích trồng mít, tình hình dịch hại trên cây mít cũng diễn biến phức tạp. Trong đó, bệnh xơ đen mít

do vi khuẩn *Pantoea stewartii* được xem là một trong các bệnh quan trọng. Bệnh xuất hiện trên tất cả các vùng trồng mít tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Bệnh gây thiệt hại kinh tế lớn cho các nhà vườn trồng mít. Bệnh xơ đen gây hại chủ yếu phần thịt múi mít và xơ mít, triệu chứng bên ngoài không rõ ràng và khó xác định, chỉ xác định chính xác khi thu hoạch thương lái cắt mặt quả mít kiểm tra.



Triệu chứng bệnh xơ đen mít (a) triệu chứng tách dọc múi mít, (b) triệu chứng cắt ngang quả mít

Hiện nay, việc quản lý bệnh xơ đen mít còn gặp nhiều khó khăn do chưa có bộ thuốc hiệu quả, để quản lý bệnh nông dân chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, cắt bỏ những trái nghi bị nhiễm bệnh xơ đen, vì thế hiệu quả chưa cao. Để đáp ứng yêu cầu của sản xuất, Viện Cây ăn quả miền Nam, đã tiến hành khảo sát hiệu quả của một số loại thuốc bảo vệ thực vật đối với bệnh xơ đen trên mít siêu sớm. Kết quả thí nghiệm cho thấy, thuốc gốc đồng (Copper Oxychloride, Cuprous oxide,...) cho hiệu quả cao nhất, ức chế hoàn toàn sự

phát triển của vi khuẩn *Pantoea stewartii* gây bệnh xơ đen trên mít siêu sớm, kể đến là hoạt chất Oxytetracycline Hydrochloride, Streptomycin Sunfat trong điều kiện phòng thí nghiệm. Trong điều kiện ngoài thí nghiệm ngoài đồng ruộng cũng cho thấy, các hoạt chất trên cũng cho hiệu quả cao nhất trong quản lý bệnh xơ đen trên mít siêu sớm.

Biện pháp quản lý: Để quản lý bệnh xơ đen trên mít siêu sớm nhà vườn cần thực hiện một số việc như sau:

- Thiết lập hệ thống thoát

nước tốt cho vườn: trồng trên liếp, mô cao, thoát nước tốt;

- Tỉa cành tạo tán, cắt tỉa những cành thấp gần mặt đất, vệ sinh vườn, giúp vườn được thông thoáng, tránh tình trạng quá rậm rạp, thu gom tiêu hủy các trái bị bệnh trong vườn;

- Bón phân hóa học (NPK) cân đối, tránh bón thừa phân đạm (N), tăng cường bón phân hữu cơ, bổ sung các vi sinh vật đối kháng, *Trichoderma*, *Bacillus subtilis*, *Pseudomonas fluorescens*,... nhằm quản lý hiệu quả nguồn bệnh trong đất, giúp rễ khỏe nấm bệnh khó tấn công lên thân, cành và trái;

- Cần thường xuyên theo dõi, kiểm tra vườn mít: loại bỏ những trái méo mó, dị dạng, những trái sát mặt đất, đặc biệt trong mùa mưa;

- Chú ý nâng pH đất lên bằng cách bón vôi, sử dụng phân vô cơ hợp lý, sử dụng một số sản phẩm phân bón lá vi lượng có khả năng tăng pH đất.

- Sử dụng thuốc BTVT có hoạt chất Copper Oxychloride, Cuprous oxide, Oxytetracycline Hydrochloride, Streptomycin Sunfat,... khi hoa chuẩn bị nở./.

Độ chín thu hoạch thích hợp cho sạpô Mehico

✍️ **ThS. ĐẶNG LINH MẪN**

Giới thiệu

Sạpô (*Manilkara zapota*) có nguồn gốc từ Mehico và Trung Mỹ, là loại cây được trồng khá phổ biến ở nước ta. Loại cây này ít sâu bệnh, chịu được ngập úng và có thể trồng được ở nhiều nơi

kể cả những vùng đất nhiễm mặn, ven biển. Do đó, cây sạpô được xem là một trong những cây trồng chủ lực của tỉnh Tiền Giang để duy trì và phát triển diện tích, giúp bà con có nguồn thu nhập ổn định. Sạpô có nhiều giống, có khoảng 13-

15 giống sạpô đang được trồng, tuy nhiên chỉ có một số giống được trồng phổ biến là sạpô ta, sạpô xiêm, sạpô Mặc Bắc. Những năm gần đây, giống sạpô Mehico cũng đang được ưa chuộng và trồng ngày càng nhiều do có đặc tính là quả to, tròn, mềm, ăn ngọt và đặc biệt là giá bán cao hơn hẳn, thường gấp 2-3 lần giá sạpô Mặc Bắc. Tuy nhiên, nếu thu hoạch quả sạpô quá sớm thì quả còn non chưa tích lũy đầy đủ các cơ chất cần thiết, làm quả có chất lượng thấp khi chín, còn nếu thu hoạch quá muộn thì thời gian bảo quản ngắn.

Hiện nay, canh tác theo hướng hữu cơ là phương thức canh tác không sử dụng các loại phân bón, thuốc trừ sâu hóa học. Phân bón được sử dụng cũng là phân bón hữu cơ, giúp cung cấp đầy đủ các nguyên tố cần thiết cho sự phát triển của cây, sản phẩm tạo ra có hương vị thơm ngon, màu sắc tự nhiên, giàu chất dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe người sử dụng. Vì những lợi ích như vậy mà các nhà vườn trồng sạpô đang dần chuyển canh tác theo hướng hữu cơ. Vì thế cần xác định độ chín thu hoạch thích hợp cho sạpô Mehico được canh tác theo hướng hữu cơ.

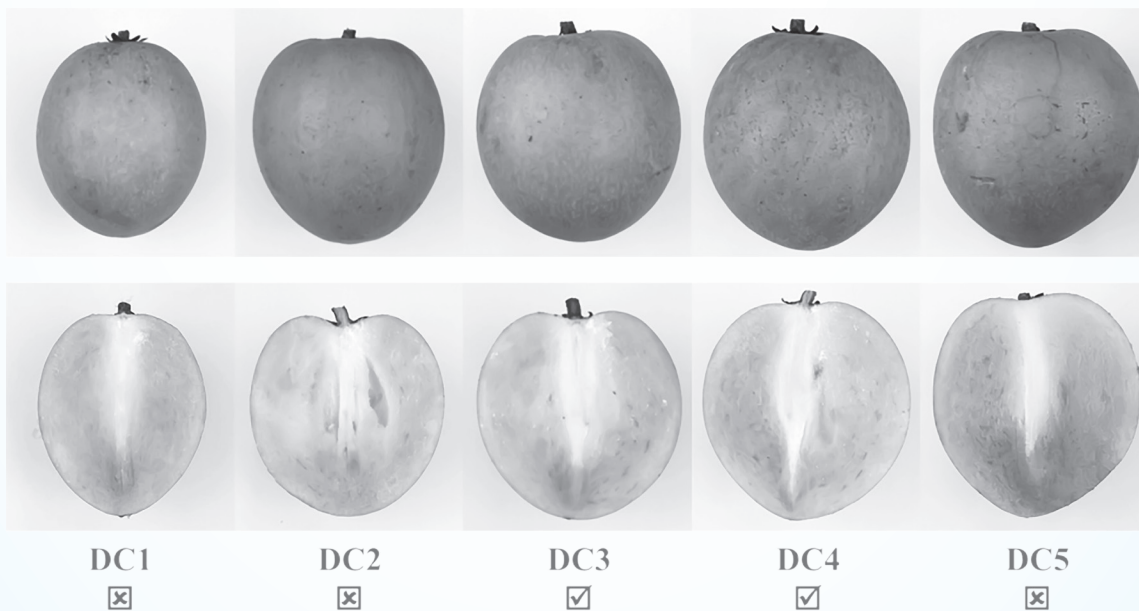
Độ chín thu hoạch thích hợp cho sạpô Mehico

Độ chín thu hoạch là yếu tố ảnh hưởng nhiều đến chất lượng quả trong quá trình bảo quản. Nếu thu hoạch quá sớm, quả còn non chưa tích lũy đầy đủ các cơ chất cần thiết, làm quả có chất

lượng thấp khi chín, hoặc sự chín không thể xảy ra. Độ chín thu hoạch có vai trò quan trọng đối với việc bảo quản quả. Quả thu hoạch muộn hơn thời gian tối ưu thường mau mềm và rất khó xử lý bảo quản. Quả được thu hoạch sớm hơn độ chín sinh lý thường có độ ngọt thấp, kém chất lượng. Quả sạpô chín sinh lý khi vỏ quả rụng hết lớp nhám màu nâu bên ngoài và mịn, vỏ quả trưởng thành có màu nâu, nhẵn, cuống quả dễ tách rời, không chảy nhựa mủ. Để xác định thời điểm thu hoạch phù hợp cho quả, các chỉ số thu hoạch thường được sử dụng như kích cỡ, hình dạng, màu sắc vỏ và thịt, cấu trúc, hàm lượng đường, acid,...

Cách xác định độ chín cho thu hoạch sạpô cơ bản là ghi nhận ngày đậu quả để đánh giá thời điểm thích hợp cho thu hoạch quả đạt chất lượng. Nhóm tác giả đã tiến hành treo thẻ ghi nhận ngày đậu quả của cây sạpô Mehico ở hai vườn hữu cơ ở huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Sạpô Mehico thu hoạch ở độ chín 4 (37 tuần sau đậu quả) có chiều dài trung bình 89,67 mm, đường kính trung bình 77,40 mm, khối lượng trung bình quả 292,65 g có thể được bảo quản đến 8 ngày ở nhiệt độ $25\pm 2^{\circ}\text{C}$, thích hợp cho việc tiêu thụ ở thị trường gần. Sạpô Mehico thu hoạch ở độ chín 3 (36 tuần sau đậu quả) có chiều dài trung bình 79,41 mm, đường kính trung bình 74,10 mm, khối lượng trung bình quả 239,74 g có thể được bảo quản đến 12 ngày ở nhiệt độ $25\pm 2^{\circ}\text{C}$, thích hợp cho việc tiêu thụ ở thị trường xa./.



Độ chín sạpô ở thời điểm thu hoạch

Hỏi đáp chuyên ngành

✍️ **KIM THANH** tổng hợp

Câu hỏi 1. Để trái thanh long đạt chất lượng, trái to, đẹp và tai cứng thì phải phun phân bón lá gì?

Đáp:

Để cải thiện chất lượng, hình thức bên ngoài của trái có màu sắc đẹp, sáng bóng, cứng chắc thì có thể sử dụng các loại phân bón lá như Thiên Nông, Growmore 30-10-10, Miracle-Gro, DS Gold, Silimax, Canxi Bo, Growmore 6-30-30... Có thể chia ra làm 4 - 5 lần phun trong khoảng thời gian từ lúc rút râu tới lúc trái chín.

Theo kết quả nghiên cứu của Viện Cây ăn quả miền Nam thì bà con có thể phun Canxi 1 - 2% + Humic acid 0,1 - 0,2% ở các giai đoạn 7 ngày trước khi hoa nở, 3 ngày sau hoa nở (rút râu), 10 ngày sau hoa nở và 17 ngày sau khi hoa nở không những giúp cải thiện chất lượng bên ngoài của trái mà còn cải thiện được độ chắc thịt và độ ngọt của trái.

Quan trọng là phải tiến hành vuốt tai (ngoe)

trái: đối với giống thanh long ruột trắng thì thường vuốt 1 lần lúc trái 21 ngày tuổi, còn đối với trái thanh long ruột đỏ thì sẽ vuốt tai trái 2 lần: lúc trái 14 ngày và 21 ngày tuổi.

Lưu ý là chỉ tiến hành vuốt 1/3 tai trái (tính từ chóp vào) và vuốt vào những ngày nắng tốt, tránh trường hợp đang vuốt tai trời mưa thì sẽ bị lem trái. Do lúc này thuốc chưa có được hấp thu và phân hủy hoàn toàn.

Có thể sử dụng: GA3 20T (1 viên) + Thiên Nông (20 g) + Miracle Gro (20 gr) pha trong 200 ml nước để vuốt. Ngoài ra bà con có thể đến các đại lý phân bón thuốc BVTV để mua và pha theo liều lượng hướng dẫn trên bao bì sản phẩm.

Câu hỏi 2. Tại sao trên xoài tượng Da Xanh khi mang trái lại có xoài "đeo" nhiều?

Đáp:

Trên giống xoài tượng Da xanh, do đặc tính của giống là có khả năng mang xoài "đeo" (trái không hạt và nhỏ hơn những trái phát triển bình thường có hạt) nhiều hơn các giống khác. Ngoài ra, trái muốn phát triển bình thường thì phải có quá trình thụ phấn, thụ tinh và hạt phát triển bên trong bầu. Sự phát triển bình thường như vậy là do được điều chỉnh bằng phytohormone được sản sinh trong phôi hạt. Nếu chúng ta xử lý auxin và gibberellin ngoại sinh cho hoa trước khi thụ phấn, thụ tinh thay nguồn phytohormone nội sinh từ phôi thì quả sẽ được hình thành mà không cần thụ tinh, trong trường hợp này quả sẽ không có hạt. Thỉnh thoảng ở một số trái xoài không có sự thụ tinh xảy ra mà nếu chúng ta tác động auxin và gibberellin ngoại sinh như α -NAA, GA... phun cho hoa trước khi nở và giai đoạn 3-4 ngày sau khi hoa nở thì trái sẽ đậu và phát triển nhưng sẽ không có hạt bên trong. Chú ý phun NAA ở nồng độ cao có thể làm rụng trái non do ở nồng độ cao NAA kích thích sự tạo thành etylen làm rụng trái.

Câu hỏi 3. Mặc dù chúng tôi phun thuốc bảo vệ thực vật thường xuyên trên vườn nhãn, nhưng vẫn thấy nhiều chùm nhãn bị đen, nhìn thấy có côn trùng màu trắng trên các chùm nhãn này. Xin cho hỏi biện pháp nào quản lý hiệu quả hiện tượng này?

Đáp:

Trên cây nhãn có nhiều loài rệp sáp gây hại như loài *Planococcus lilacinus* Cockerell, Bản tin cây ăn quả số 3 (Tháng 05 & 06 năm 2024) | 9

Drepanococcus chiton Green, *Ferrisia virgata* Cockerell, *Pseudococcus jackbeardsleyi* Gimpel & Miller. Trong đó loài *Planococcus lilacinus* Cockerell gây hại phổ biến trên nhãn.

Đặc điểm hình thái và sinh học

Con trưởng thành cái có màu vàng, cơ thể thon tròn, dài 2,5-4,0 mm, rìa mỗi bên cơ thể có 18 sợi tua trắng, bên ngoài cơ thể có lớp sáp trắng bao bọc, chân phát triển, tuy nhiên di động rất chậm. Con cái đẻ trứng thành bọc bên ngoài có lớp sáp trắng bao phủ, mỗi ổ trứng có khoảng 100-200 trứng. Trứng hình bầu dục, nhỏ, thường nằm dưới bụng mẹ. Rệp non mới nở màu vàng nhạt, hình bầu dục, cơ thể rất nhỏ khoảng 1 mm, có chân và di chuyển nhanh. Rệp cái có 3 giai đoạn phát triển trứng, rệp non và trưởng thành. Trưởng thành đực có bốn giai đoạn phát triển trứng, rệp non, nhộng và trưởng thành. Hình dạng của con rệp đực rất khác biệt so với con cái.

Cách gây hại

Cả rệp non và con trưởng thành gây hại trên lá, cành non, và trái. Rệp sáp gây hại từ khi trái còn non đến trái thu hoạch, rệp sáp chích hút trên cuống trái và trái. Trên trái non, nếu rệp sáp hiện diện với mật số cao, trái không phát triển và có thể bị rụng sớm. Rệp sáp gây hại làm cây phát triển kém. Ngoài ra, rệp sáp tiết ra mật tạo điều kiện cho nấm bồ hóng phát triển làm trái bị đen, ảnh hưởng đến giá trị thương phẩm của trái. Rệp thường tập trung với mật số cao trên các chùm nhiều trái. Đối với rệp sáp giai đoạn tuổi 3 và thành trùng khả năng di chuyển rất kém, chúng có thể di chuyển được là nhờ sự cộng sinh của kiến. Kiến

giúp rệp sáp phát tán, ngược lại rệp sáp tiết chất mật ngọt cho kiến hấp thụ.

Thiên địch

Các loài bọ rùa *Menochilus sexmaculatus*, *Coccinella transversalis*, *Cryptolaemus montrouzieri* và bọ cánh lưới *Suaris* sp. là các ăn mồi của rệp sáp. Ngoài ra, nấm ký sinh *Paecilomyces* sp. và *Metarhizium* sp. có khả năng ký sinh rệp sáp ở điều kiện ngoài đồng. Bên cạnh đó, trong điều kiện tự nhiên có nhiều loài ong ký sinh rệp sáp đã được ghi nhận trên vườn nhãn tại các tỉnh phía Nam.

Biện pháp quản lý

- Sau khi thu hoạch, xén tỉa cành cho vườn thật thông thoáng đồng thời loại bỏ những cành đã bị nhiễm rệp sáp.

- Phun nước vào tán cây bằng vòi áp lực cao để rửa trôi rệp sáp

- Xử lý cho cây ra hoa tập trung, đồng loạt

- Hạn chế trồng xen với những cây dễ nhiễm rệp sáp như đu đủ, măng cầu...

- Nên quản lý kiến trên vườn nhãn

- Có thể sử dụng nấm ký sinh *Paecilomyces* sp. với mật số bào tử 10^7 với liều lượng 40 g/10 lít nước để quản lý rệp sáp.

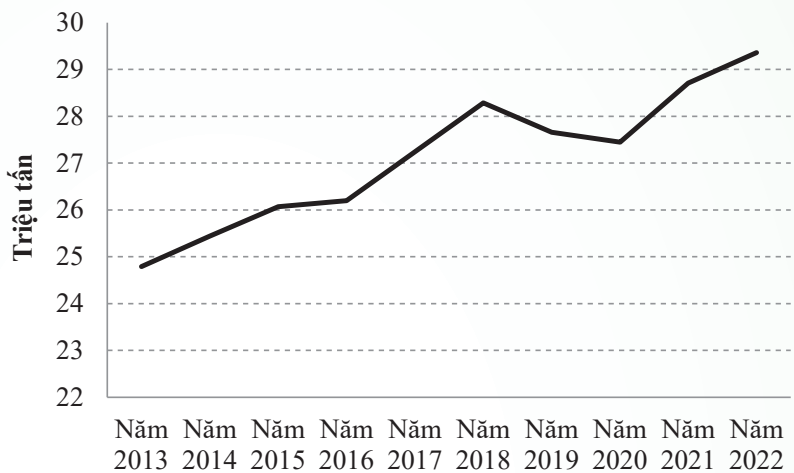
- Nếu bị rệp hại nặng sử dụng các loại thuốc BVTV như sau: Spirotetramat, Buprofezin (Applaud 25 WP, Butyl 10 WP...), Cyantraniliprole (Benevia 100 OD); Clothianidin (Dantotsu 16 WSG)... dầu khoáng SK Enspray 99 EC+ Surfactant Siloxane Alkoxylate (Thần hổ)... Cần lưu ý sử dụng luân phiên các loại thuốc hóa học khác nhau để tránh tình trạng rệp sáp kháng thuốc./.

Thị trường dứa thế giới và hướng đi cho cây dứa ĐBSCL

HỮU TIẾN

Cây dứa được trồng tại nhiều nước trên thế giới (trên 85 quốc gia), tuy có những thăng trầm nhất định trong quá trình phát triển, song sản lượng dứa thế giới vẫn có xu hướng tăng trong 10 năm gần đây, với tốc độ tăng bình quân hàng năm trong giai đoạn 2013-2022 đạt 1,9%/năm; nếu như năm 2013 sản lượng dứa thế giới đạt 24,79 triệu tấn, thì năm 2022 đạt 29,36 triệu tấn (Biểu đồ 1).

Theo số liệu thống kê của FAO, Indonesia là nước trồng dứa lớn nhất thế giới trong năm 2022 nước này đã sản xuất được 3,204 triệu tấn, tiếp theo là Philippines (2,914 triệu tấn), Costa Rica (2,908 triệu tấn), Brazil (2,337 triệu tấn), Trung Quốc (1,960 triệu tấn), Ấn Độ (1,851 triệu tấn), Thái Lan (1,714 triệu tấn), Nigeria (1,607 triệu tấn), Mexico (1,247 triệu tấn), Colombia (0,920 triệu tấn), Angola (0,71 triệu tấn, Việt Nam là nước sản xuất dứa với sản lượng đạt 0,705 triệu tấn đứng thứ 12 thế giới về sản lượng. Theo số liệu của FAO, sản lượng



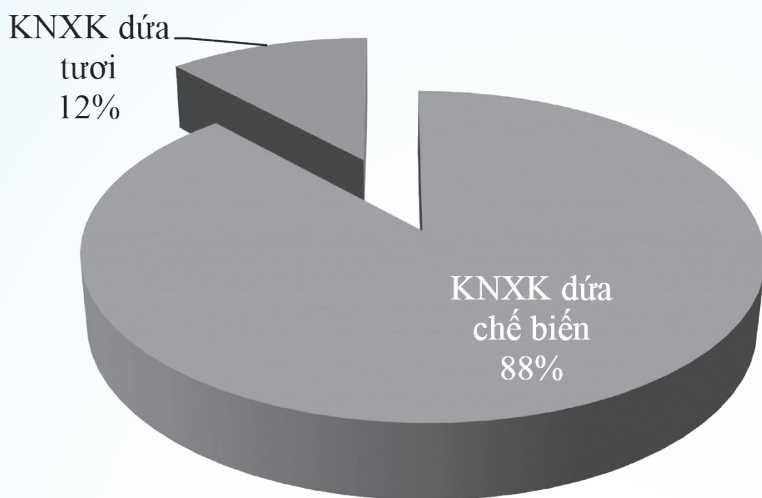
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của FAO
Biểu đồ 1: Sản lượng dứa thế giới qua 10 năm 2013-2022

dứa xuất khẩu của thế giới đạt 3,2 triệu tấn vào năm 2023, Costa Rica là nước xuất khẩu dứa lớn nhất thế giới, chiếm đến 65% sản lượng dứa xuất khẩu toàn cầu, tiếp theo là Philippines đạt 610 ngàn tấn, chiếm khoảng 19% sản lượng dứa xuất khẩu của thế giới, những nước xuất khẩu dứa lớn tiếp theo là Ecuador, Mexico... Hoa Kỳ, Hà Lan và Trung Quốc là 3 nước nhập khẩu dứa nhiều nhất thế giới.

Thị trường tiêu thụ dứa của Việt Nam bao gồm nội địa và xuất khẩu, đối với kênh tiêu thụ tươi nội địa trái dứa có mặt hầu hết các chợ bán lẻ, có vai trò

trong việc ăn tươi và làm thực phẩm (nấu canh chua...). Xuất khẩu dứa của Việt Nam bao gồm dứa tươi và chế biến, tuy nhiên xuất khẩu dứa tươi hiện còn khiêm tốn, chủ yếu là xuất khẩu dưới dạng chế biến. Trong năm 2023 cả nước xuất khẩu được 38,75 triệu USD dứa chế biến, trong khi kim ngạch xuất khẩu dứa tươi chỉ đạt 5,13 triệu USD, chỉ chiếm 12% (Biểu đồ 2).

Xuất khẩu dứa tươi của Việt Nam hiện còn những khó khăn nhất định, trong đó có yếu tố quản lý chất lượng, bảo quản sau thu hoạch... Thị trường dứa tươi thế giới vẫn có xu hướng



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Bộ Công Thương
Biểu đồ 2: Cơ cấu kim ngạch xuất khẩu (KNXK) dứa Việt Nam năm 2023

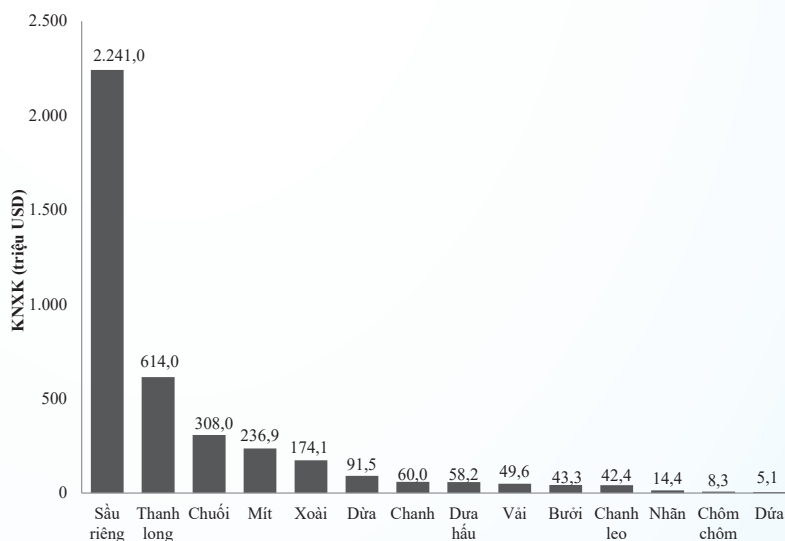
tăng, song cạnh tranh của trái dứa tươi của nước ta còn hạn chế so với các nước xuất khẩu dứa lớn như Costa Rica, Philippine, Thái Lan... do đó kim ngạch xuất khẩu tươi đang ở vị trí thấp so với nhiều loại trái cây khác như sầu riêng, thanh long, chuối, mít, xoài... (Biểu đồ 3).

Ở Việt Nam, Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trồng dứa lớn nhất, đã đạt 397,4 ngàn tấn vào năm 2022, chiếm đến 57% sản lượng dứa của cả nước. Sản xuất dứa ở ĐBSCL có đóng góp khá lớn trong việc cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy chế biến và phục vụ thị trường ăn tươi, làm thực phẩm, trong khi xuất khẩu dứa chế biến của Việt Nam khá rộng lớn bao gồm thị trường EU, Nga, Mỹ, Hàn Quốc...; tuy nhiên các sản phẩm dứa chế biến của

Việt Nam phải chịu cạnh tranh rất gay gắt với nhiều nước xuất khẩu dứa lớn trên thế giới, trong đó có yếu tố hiệu suất chế biến dứa thấp khiến giá thành các sản phẩm dứa chế biến cao.

Nhận định chung về cây dứa cho thấy đây là cây ăn quả được sản xuất và tiêu thụ phổ biến trên thế giới, ngành hàng dứa

đã và đang trở thành nguồn thu ngoại tệ lớn cho nhiều nước xuất khẩu, nhu cầu thị trường luôn có nhưng cạnh tranh giữa các nước ngày càng trở nên gay gắt giữa các nhà xuất khẩu. Ở Việt Nam dứa là cây ăn quả được trồng khá phổ biến ở nhiều tỉnh thành trong nước, tùy theo mức độ về quy mô và tính chất hàng hóa do tính thích nghi rộng của loại cây ăn quả này; Quyết định số 4085/QĐ-BNN-TT, ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT v/v phê duyệt đề án phát triển cây ăn quả chủ lực đến năm 2025 và 2030 đối với cây dứa là phát triển khoảng 55-60 ngàn ha, sản lượng 800-950 ngàn tấn; các tỉnh sản xuất dứa trọng điểm gồm: Ninh Bình, Thanh Hóa, Quảng Nam, Tiền Giang, Kiên Giang. Phát triển cây dứa ở ĐBSCL là hướng đi nhằm khai



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Bộ Công Thương
Biểu đồ 3: Vị trí của trái dứa tươi về kim ngạch xuất khẩu so với một số loại cây ăn quả của Việt Nam năm 2023

thác lợi thế các vùng đất phèn phù hợp cho cây dứa Queen và các vùng đất phèn đã cải tạo cho cây dứa Cayene. Sản xuất dứa ở ĐBSCL nên theo hướng chọn giống có kích thước trái lớn vừa phải, phù hợp cho chế biến và tiêu thụ tươi; những trái dứa có hình trụ sẽ tăng được hiệu suất chế biến và giảm giá thành thương phẩm khi cạnh tranh với

các sản phẩm cùng loại trên thị trường thế giới.

Với điều kiện khí hậu nhiệt đới và áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác phù hợp, cây dứa ở ĐBSCL có khả năng cho trái rải vụ tốt, đây là hướng đi quan trọng các địa phương trồng dứa ở ĐBSCL cần quan tâm để phân bổ sản lượng cung ứng cho nhà máy chế biến. Bên cạnh đó cần

quan tâm hơn nữa trong việc xây dựng hệ thống vườn giống gốc sạch bệnh phục vụ nhân giống, ứng dụng kỹ thuật sản xuất giống dứa sạch bệnh, áp dụng đồng bộ biện pháp kỹ thuật thâm canh cây dứa trong điều kiện biến đổi khí hậu như tưới nước tiết kiệm, che phủ đất, tủ gốc, bón phân, phòng trừ sâu bệnh, kỹ thuật xử lý ra hoa, thu hái và bảo quản quả.../.

ỔN ĐỊNH GIÁ TRỊ TRÁI THANH LONG XUẤT KHẨU:

Góc nhìn từ sản xuất rải vụ

HIẾU THÀNH

1. Hiện trạng sản xuất thanh long

* Trên thế giới

Thanh long đã được trồng rộng rãi ở nhiều nơi trên thế giới, từ các quốc gia Trung và Nam Mỹ (Mexico, Columbia, Ecuador, Nicaragua) đến Châu Á (Indonesia, Đài Loan, Thái Lan, Indonesia, Philippines, Malaysia, Srilanka, Israel, Bangladesh và một số tỉnh phía nam Trung Quốc).

• Châu Mỹ: Ecuador (1.000 ha), Nicaragua (1.000 ha), Brazil (536 ha), Hoa Kỳ (400 ha).

• Châu Á: Thái Lan (13.000 ha), Đài Loan (2.000 ha), Indonesia (4.300 ha), Malaysia (450 ha), Trung Quốc (67.000ha).

• Ngoài ra, trong thời gian gần đây đã xuất hiện một số quốc gia mới bắt đầu trồng thanh long: Ấn Độ, Okinawa (Nhật Bản), bắc Australia....

* Trong nước

Theo số liệu thống kê của Cục Trồng trọt (2023), diện tích trồng và sản lượng thanh long Việt Nam đạt tương ứng là 54 ngàn ha và 1,2 triệu tấn.

Kim ngạch xuất khẩu thanh long giảm trong ba năm gần đây, cụ thể: kim ngạch năm 2021 đạt 1,03 tỷ đô la, đến năm 2022 chỉ đạt 632,6 triệu đô

la (giảm 38,65% so với năm 2021) và năm 2023 đạt 467,7 triệu đô la (giảm 45,36% so với năm 2021). Thị trường Trung Quốc luôn là thị trường tiêu thụ thanh long Việt Nam lớn nhất, chiếm tỷ lệ hơn 75% tổng giá trị xuất khẩu trái thanh long Việt Nam.

Tuy nhiên, một trong những thách thức nhất trong tiêu thụ trái thanh long là Trung Quốc - đây là thị trường tiêu thụ lớn nhất và cũng là đối thủ nặng ký trong tương lai.

2. Vụ mùa thu hoạch thanh long

Ở khu vực Châu Á, thời điểm thu hoạch chính vụ đều diễn ra từ khoảng tháng 5-8 và một phần Châu Mỹ (Mexico, Nicaragua, Hoa Kỳ) cũng thu hoạch cùng vào thời điểm này.

Đặc biệt, các vùng trồng thanh long ở Trung Quốc đại lục như Quảng Tây, Quảng Đông (Quảng Tây và Quảng Đông chiếm khoảng 70% tổng diện tích trồng cả nước), Quý Châu, Vân Nam, Hải Nam có thời gian thu hoạch chính vụ trùng với vụ mùa (ra hoa tự nhiên) của Việt Nam. Tính đến năm 2021, sản lượng thanh long Trung Quốc đạt xấp xỉ 1,6 triệu tấn (so với Việt Nam là 1,4 triệu tấn).

Vụ chính thu hoạch thanh long trên thế giới

Quốc gia	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Châu Mỹ												
Ecuador												
Brazil												
Columbia												
Hoa Kỳ												
Mexico												
Nicaragua												
Châu Á												
Đài Loan												
Indonesia												
Malaysia												
Thái Lan												
Trung Quốc												
Việt Nam												

Rủi vụ thu hoạch - Điều tiết, cân đối sản lượng chính vụ

Trải qua giai đoạn dài phát triển khá mạnh, ổn định, tuy nhiên đến nay ngành hàng thanh long dự báo sẽ đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức rất lớn trong tương lai, đặc biệt là những thách thức đến từ Trung Quốc - thị trường chính tiêu thụ sản phẩm cũng là đối thủ sản xuất lớn và cạnh tranh với thanh long Việt Nam. Sự gia tăng nguồn cung hàng hóa tại thị trường nội địa của quốc gia nhập khẩu chính (Trung Quốc) sẽ ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ trái thanh long chính vụ, do đó:

- Cần có cơ chế hợp tác giữa các địa phương có diện tích sản xuất thanh long lớn, tập trung (Bình Thuận, Long An, Tiền Giang) trong điều tiết mùa vụ, cân đối sản lượng thu hoạch liên vùng và phù hợp so với nhu cầu thị trường tiêu thụ.

- Ở những khu vực, nhóm sản xuất, nông hộ có điều kiện thuận lợi, có thể gia tăng sản lượng khai thác vụ nghịch (chong đèn) 3-4 lần/năm trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau.

- Cơ cấu lại chi phí đầu vào hợp lý nhằm giảm chi phí sản xuất, ổn định thu nhập và nâng cao tính cạnh tranh hàng hóa. Khuyến khích nhà vườn canh tác thanh long theo hướng khai thác đa giá trị phù hợp với điều kiện của địa phương, giảm thiểu tối đa rủi ro và tăng thu nhập trên cùng đơn

vị đất sử dụng. Thúc đẩy thay đổi và hướng đến tư duy kinh tế nông nghiệp.

- Hạn chế mở rộng diện tích trồng mới; Liên kết, hợp tác với Doanh nghiệp, Viện trong ứng dụng giống mới (đa dạng cơ cấu giống), đa dạng sản phẩm chế biến, chế biến sâu phục vụ thị trường chất lượng cao và mang lại giá trị gia tăng lớn. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các diễn đàn và nhiệt tình chia sẻ thông tin để các đối tác tham gia trong chuỗi cùng nhau cải thiện và tiến độ.

- Ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ mới (kiểu giàn chữ T, xử lý ra hoa bằng thiết bị tiết kiệm năng lượng, bón phân, quản lý dịch hại,...), công nghệ số, thông minh,... vào sản xuất giúp nâng cao năng suất lao động, năng suất, giảm giá thành sản phẩm và thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu; Khuyến khích doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư, hợp tác đầu tư công nghệ số, điều khiển, máy móc, truy suất nguồn gốc,... vào vùng nguyên liệu.

Từ thực tế nêu trên cho thấy trái thanh long đã và đang đối mặt với những thách thức không nhỏ khi xuất khẩu, do đó bên cạnh việc điều tiết sản lượng chính vụ thu hoạch, cần thúc đẩy công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch, giải pháp mang tầm vĩ mô lẫn vi mô mang tính dài hạn và bền vững cho ngành sản xuất thanh long trong thời gian tới./.

Điểm tin sản xuất, xuất khẩu trái cây một số nước trên thế giới (tháng 5-6/2024)

THÙY LINH tổng hợp

❖ Top 10 quốc gia sản xuất chuối lớn nhất thế giới năm 2024

Sản lượng chuối toàn cầu xấp xỉ 86 triệu tấn mỗi năm, trong đó Ấn Độ là nước sản xuất hàng đầu, theo sau là Trung Quốc, Brazil, Ecuador, Philippines, Indonesia, Costa Rica, Mexico, Thái Lan và Colombia. Vào năm 2024, Ấn Độ dự kiến sẽ duy trì vị thế là nước sản xuất chuối hàng đầu trên toàn cầu, với sản lượng ước tính 33 triệu tấn. Maharashtra, nằm ở miền trung tây Ấn Độ, là một trong những vùng trồng chuối trọng điểm, góp phần mang lại sản lượng đáng kể này. Sự dẫn đầu của Ấn Độ trong sản xuất chuối cũng được phản ánh qua tỷ lệ tiêu thụ, khiến nước này trở thành nước tiêu dùng lớn nhất trên toàn thế giới. Trung Quốc là nước sản xuất chuối lớn thứ hai trên thế giới, tăng trưởng 12,1 triệu tấn mỗi năm. Phần lớn việc trồng chuối tập trung ở các vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới phía Nam có điều kiện lý tưởng cho việc trồng chuối như các tỉnh Quảng Đông, Vân Nam và Hải Nam (Nguồn: *currentaffairs.com*).

❖ Xoài ở Hải Nam đang vào mùa thu hoạch cao điểm

Diện tích trồng xoài của quận trải rộng trên 2.600 ha, tập trung vào 6 giống chính. Theo phòng Nông nghiệp và Nông thôn, sản lượng xoài năm nay dự kiến sẽ đạt 23.000 tấn, trị giá khoảng 70 triệu nhân dân tệ. Những nỗ lực trong những năm gần đây nhằm mục đích cải thiện chất lượng xoài thông qua các biện pháp thực hành bền vững, giảm sử dụng hóa chất và kết hợp phân bón hữu cơ, ưu tiên các phương pháp kiểm soát sinh học và vật lý để quản lý dịch bệnh duy

trì chất lượng,... Sản lượng xoài hàng năm của Hải Nam đạt 900.000 tấn, đóng góp đáng kể vào nền kinh tế của tỉnh với toàn ngành trị giá hơn 16 tỷ nhân dân tệ. Xoài của tỉnh nổi tiếng với chất lượng vượt trội, được xuất khẩu sang 13 quốc gia và khu vực, bao gồm Singapore, Nga, Canada và Ba Lan (Nguồn: *chinadaily.com.cn*).

❖ Chi phí sản xuất tăng cao và biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến ngành sản xuất xoài, bơ

Pakistan là một trong những quốc gia nghèo, đang phải đối mặt với các hiện tượng thời tiết cực đoan ngày càng gia tăng. Sản xuất xoài Pakistan bị ảnh hưởng bởi chi phí đầu vào (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, công lao động, điện,...) tăng đột biến nhưng sản lượng xoài giảm đáng kể (30%) là do tác động của biến đổi khí hậu như mùa đông dài hơn, lượng mưa nhiều hơn, giông bão, lũ quét và mùa hè bắt đầu muộn hơn nhưng thời tiết nóng bức hơn. Xoài là loại trái cây được xuất khẩu nhiều nhất từ Pakistan vì có nhiều chủng loại, chất lượng và hương vị. Xoài Pakistan được xuất khẩu chủ yếu sang Trung Quốc, Mỹ, Thổ Nhĩ Kỳ, Nhật Bản, Iran, Afghanistan, UAE, Ả Rập Saudi và các nước Trung Á (Source: *Deccan Herald*).

Những người trồng bơ ở Úc cho rằng thu nhập ngày càng giảm do giá bán bơ giảm chỉ bằng một nửa so với trước đây. Trong khi, chi phí gồm vận chuyển, nhân công, hóa chất,... tăng cao. Bên cạnh đó, lượng mưa lớn và thời tiết ẩm ướt liên tục đã khiến cây bơ chết do nấm Phytophthora gây thối rễ và quả xấu đi. Khoảng 80% sản lượng bơ bị giảm do điều kiện thời tiết khắc nghiệt đã khiến người trồng bơ không còn lựa chọn

nào khác ngoài việc đốn bỏ vườn bơ (*Nguồn: The Express*).

❖ Cơ quan thực phẩm Ấn Độ cảnh báo mối nguy từ cacbua canxi làm chín xoài

Cơ quan Tiêu chuẩn và An toàn Thực phẩm Ấn Độ (FSSAI) đã đưa ra cảnh báo không sử dụng cacbua canxi để rầm chín trái xoài với lý do có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe. FSSAI đã cảnh báo những người buôn bán trái cây, người xử lý và Nhà điều hành kinh doanh thực phẩm vận hành buồng chín phải tuân thủ nghiêm ngặt lệnh cấm sử dụng cacbua canxi, đặc biệt là trong mùa xoài. Canxi cacbua được sử dụng để làm chín trái cây sẽ giải phóng khí axetylen chứa dấu vết có hại của asen và phốt pho. Những chất này có thể gây chóng mặt, khát nước thường xuyên, kích ứng, suy nhược, khó nuốt, nôn mửa và loét da. Khí axetylen cũng nguy hiểm cho người xử lý và dư lượng asen và phốt pho có thể còn sót lại trên trái cây.

FSSAI cho phép sử dụng khí ethylene như một giải pháp thay thế an toàn hơn cho quá trình làm chín trái cây. Khí ethylene ở nồng độ 100 ppm, là một loại hormone tự nhiên điều chỉnh quá trình chín. Nó kích hoạt quá trình chín tự nhiên cho đến khi trái cây sản sinh ra ethylene với số lượng đáng kể. Ethephon 39% SL đã được phê duyệt để làm chín xoài và các loại trái cây khác (*Nguồn: Hindustan Times*).

❖ Các lý do cần giám sát ethylene trong chuỗi cung ứng nông nghiệp

Ethylene là một loại khí không màu và không mùi khuếch tán giữa các sản phẩm tươi sống. Trên mỗi giai đoạn phát triển, thực vật đều tạo ra ethylene (có thể có hại hoặc có lợi), việc giám sát mức khí trong chuỗi cung ứng có thể giảm thiểu tổn thất năng suất. Ethylene cần thiết cho quá trình chín của các loại trái cây nhiệt đới như xoài, bơ, cà chua, chuối,... nên được theo dõi trong giai đoạn sau thu hoạch. Các nhà sản xuất giữ sản

phẩm tươi của họ ở nhiệt độ thấp hơn trong quá trình bảo quản để giảm sản xuất ethylene.

Khoai tây được bảo quản với khối lượng lớn, ở nhiệt độ thấp và thông gió, để kéo dài thời gian bảo quản và giảm thiểu sự nảy mầm bằng cách giảm nồng độ ethylene. Khi mức độ thông gió thấp, nồng độ ethylene trong thùng có thể tăng lên, và sẽ có nhiều chồi nảy mầm hơn dẫn đến trọng lượng của củ bị sụt giảm (*Nguồn: fructidor.com*).

❖ Mít có thể thay thế thịt trong tương lai

Mít được trồng nhiều nước trên thế giới như Úc, Ấn Độ, Thái Lan, Việt Nam,... Mít non là loại rau tốt nhất hiện nay vì có nhiều chất xơ, giai đoạn trưởng thành có hàm lượng đường cao. Các đặc tính tự nhiên của mít như khả năng điều chỉnh lượng đường trong máu, giảm bớt bệnh gan nhiễm mỡ và kết cấu đặc biệt của trái mít gần giống với thịt lợn. Công ty của Joseph sử dụng phương pháp được cấp bằng sáng chế để chế biến mít non thành bột, giữ lại chất xơ hòa tan nhằm kiểm soát lượng đường trong máu (*Source: The New Indian Express*). Khoảng 10 năm trở lại đây, người dân phương Tây mới biết đến mít non và sử dụng để thay thế hoàn toàn thịt trong chế độ ăn thuần chay và ăn chay, phát triển mạnh ở các vùng phía bắc nước Úc (*Nguồn: abc.net.au*).

Theo The Guardian, mít non được dự đoán sẽ là sự thay thế hoàn hảo cho thịt động vật trong tương lai. Trong một lát mít non chứa khoảng 155 calo, 2g protein, 3g chất xơ, cung cấp khoảng 15% lượng vitamin C cơ thể cần, kali, thậm chí cả omega-3. Khi kết hợp 1 chiếc bánh sandwich với nhiều loại rau, đậu nướng và vài lát mít non lại có thể cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng cho một người trưởng thành. Nhu cầu cao ở những người ăn chay và mít có thể được sử dụng thay thế thịt trong xúc xích, bánh mì kẹp thịt, bánh bao và thịt nướng,... hiện đang góp phần làm cho mít ngày càng phổ biến trên toàn thế giới./

CHẾ PHẨM VI SINH VIỆN CÂY ĂN QUẢ MIỀN NAM (Sản phẩm thử nghiệm)



SOFRI - VST1
(Đổi kháng)



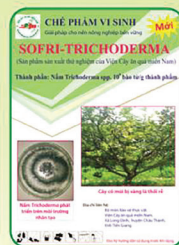
SOFRI - VST2
(Dinh dưỡng)



SOFRI - VST3
(Phân hủy thực vật, protein)



SOFRI - TRỪ RUỒI
ĐỤC QUẢ



SOFRI - TRICHODERMA



SOFRI - PAECILOMYCES



SOFRI - TRICHOPAE



**TRUNG TÂM TƯ VẤN, GIỚI THIỆU VÀ CUNG ỨNG CÂY TRỒNG TỐT,
VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP VÀ DỤNG CỤ NGHỀ VƯỜN**

**CUNG CẤP CÂY GIỐNG TỐT, CHẾ PHẨM SINH HỌC
VÀ DỤNG CỤ PHỤC VỤ NGHỀ VƯỜN**

- ❖ Cung cấp các cây giống tốt được sản xuất từ cây giống đầu dòng được Sở NN&PTNT các tỉnh công nhận như: Xoài, nhãn, sầu riêng, cam, quýt, bưởi, mít, ổi, bơ, măng cầu, khế,... và giống rau, hoa cây cảnh.
- ❖ Tư vấn thiết kế vườn, trang trại, kỹ thuật trồng và chăm sóc giống cây ăn quả.
- ❖ Cung cấp, chế phẩm sinh học BTVT phục vụ cho sản xuất an toàn thực phẩm, theo hướng bền vững;
- ❖ Cung cấp một số thiết bị phục vụ nghề làm vườn.



Chanh dây LÐ 1



★ **Địa chỉ liên hệ:** Xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

☎ **Điện thoại:** 0273 3893127 ☎ **Fax:** 0273 3893122

★ **Phụ trách:** ThS. Đoàn Thị Cẩm Hồng

★ **Điện thoại:** 0919141229